

Chess-Results'in Turnuva Veritabanından <https://chess-results.com>  
GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2026 Cờ nhanh nam TT

Son güncelleme22.09.2026 04:55:09

Başlangıç Sıralaması

| No. | İsim               | FIDE ID  | FED | ELO  | Kulüp/Şehir     |
|-----|--------------------|----------|-----|------|-----------------|
| 1   | Huỳnh, Hào Phát    | 25050117 | HCM | 2051 | Tp. Hồ Chí Minh |
| 2   | Đồng, Minh Ngọc    | 23100110 | DON | 2039 | Đồng Nai        |
| 3   | Đoàn, Đức Hiền     | 24040021 | HCM | 2037 | Tp. Hồ Chí Minh |
| 4   | Ngô, Xuân Gia Huy  | 24060308 | DON | 2027 | Đồng Nai        |
| 5   | Trần, Tiến Huy     | 24090001 | HCM | 2024 | Tp. Hồ Chí Minh |
| 6   | Văn, Diệp Bảo Duy  | 24060087 | HCM | 1911 | Tp. Hồ Chí Minh |
| 7   | Đinh, Hữu Pháp     | 24040025 | HCM | 1899 | Tp. Hồ Chí Minh |
| 8   | Nguyễn, Ngọc Quân  | 23100112 | BNI | 1876 | Bắc Ninh        |
| 9   | Đinh, Xuân Đại     | 24090007 | TNG | 1854 | Thái Nguyên     |
| 10  | Nguyễn, Minh Điệp  | 24090077 | DON | 1852 | Đồng Nai        |
| 11  | Nguyễn, Anh Quỳnh  | 23100162 | HNO | 1847 | Hà Nội          |
| 12  | Đỗ, Văn Hồng       | 24110003 | BNI | 1839 | Bắc Ninh        |
| 13  | Phạm, Văn Nghĩa    | 25100537 | TNG | 1830 | Thái Nguyên     |
| 14  | Phan, Hùng Chí     | 25100032 | HCM | 1824 | Tp. Hồ Chí Minh |
| 15  | Lê, Anh Thắng      | 23100059 | HNO | 1822 | Hà Nội          |
| 16  | Vũ, Văn Chiến      | 24070075 | TNG | 1821 | Thái Nguyên     |
| 17  | Phạm, Quốc Việt    | 25100524 | HCM | 1817 | Tp. Hồ Chí Minh |
| 18  | Nguyễn, Nam Khánh  | 24060309 | DON | 1802 | Đồng Nai        |
| 19  | Lâm, Bình Vinh     | 25100226 | TNG | 1800 | Thái Nguyên     |
| 20  | Tạ, Công Bình      | 25100020 | DON | 1799 | Đồng Nai        |
| 21  | Bùi, Ngọc Gia Bảo  | 24060237 | BNI | 1782 | Bắc Ninh        |
| 22  | Trần, Mai Linh     | 24070049 | HNO | 1776 | Hà Nội          |
| 23  | Nguyễn, Phương Nam | 24070166 | HNO | 1775 | Hà Nội          |
| 24  | Hoàng, Thái Cường  | 24120011 | TNG | 1743 | Thái Nguyên     |
| 25  | Nguyễn, Đình Khánh | 24060236 | BNI | 1730 | Bắc Ninh        |
| 26  | Trần, Văn Huy      | 25100090 | TNG | 1718 | Thái Nguyên     |
| 27  | Nguyễn, Đức Hiếu   | 24060238 | BNI | 1548 | Bắc Ninh        |
| 28  | Ninh, Anh Phi      | 24060253 | BNI | 1383 | Bắc Ninh        |
| 29  | Nguyễn, Đăng Khoa  | 24060275 | QNI | 1292 | Quảng Ninh      |

Bu turnuvaya ait detayları bulabileceğiniz yer <https://chess-results.com/tnr1501837.aspx?lan=8>

Chess-Tournament-Results-Server: Chess-Results